

Số: 08 /2020/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động Xúc tiến thương mại;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật du lịch.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 163/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 171/TTr-VP ngày 12 tháng 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2020; Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư của tỉnh Cà Mau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KT VBQPPL;
- Các Bộ: TP; NG; VH TT & DL; KH&ĐT; CT;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- iPEC (thực hiện);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KT (HD);
- Lru: VT, M.A46/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2020/QĐ-UBND ngày 08 /7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về xây dựng, quản lý và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây viết tắt là Chương trình), được áp dụng thực hiện trong nước và nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình

a) Sở Công Thương là cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình xúc tiến thương mại;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình xúc tiến đầu tư;

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan quản lý Nhà nước về các Chương trình xúc tiến du lịch;

d) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan quản lý Nhà nước về các Chương trình hợp tác hữu nghị.

2. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình bao gồm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch cụ thể theo kế hoạch hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

a) Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã và các đơn vị liên quan được thành lập theo quy định pháp luật hiện hành (sau đây viết tắt là doanh nghiệp), có tham gia thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình được hỗ trợ kinh phí theo quy định của từng hoạt động xúc tiến cụ thể do các đơn vị chủ trì thực hiện.

b) Các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

Hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

Có ngành nghề, lĩnh vực hoạt động phù hợp với quy định của từng chương trình xúc tiến cụ thể do các đơn vị chủ trì thực hiện;

Có bản đăng ký tham gia chương trình gửi đến đơn vị chủ trì, trong bản đăng ký nêu rõ: Thông tin đối tượng tham gia, yêu cầu cần hỗ trợ, nội dung đề nghị được tham gia Chương trình.

4. Các cơ quan phê duyệt chương trình, cơ quan cấp kinh phí thực hiện và các tổ chức, cá nhân liên quan đến Chương trình.

Điều 3. Mục tiêu của Chương trình

Mục tiêu chung của Chương trình Xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị nhằm tạo sự thống nhất, gắn kết trong xây dựng, quản lý và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện của các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị trên địa bàn tỉnh; góp phần nâng cao toàn diện hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị trong thời gian tới.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện Chương trình

1. Phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cũng như định hướng của Chính phủ về các hoạt động thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị.

2. Đảm bảo có tác động thiết thực đến việc thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào các lĩnh vực thương mại, đầu tư và du lịch để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.

3. Khuyến khích kết hợp các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch; hạn chế thực hiện các hoạt động xúc tiến đơn lẻ nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

4. Các hoạt động xúc tiến cụ thể phải có tính khả thi về nội dung, phương thức, thời gian, địa điểm, kinh phí và tiến độ triển khai.

5. Khi xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến cụ thể phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

6. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện các hoạt động xúc tiến.

Điều 5. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm;
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- d) Nguồn kinh phí xúc tiến thương mại quốc gia;
- đ) Nguồn kinh phí xúc tiến đầu tư quốc gia;
- e) Nguồn kinh phí xúc tiến du lịch quốc gia, nguồn Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch;
- g) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- h) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách hỗ trợ kinh phí cho Chương trình được thực hiện như sau:

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị chủ trì;

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình; trường hợp các đơn vị đã nhận hỗ trợ 100% kinh phí từ các chương trình hỗ trợ khác của Nhà nước sẽ không được nhận hỗ trợ từ Chương trình, nếu mức hỗ trợ từ chương trình khác thấp hơn 100% thì doanh nghiệp được hỗ trợ phần còn lại theo mức kinh phí được quy định tại Quy chế này.

c) Các đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn kết hợp với phân ngân sách hỗ trợ để đảm bảo thực hiện Chương trình.

Chương II

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, ĐẦU TƯ, DU LỊCH VÀ HỢP TÁC HỮU NGHỊ

Mục 1

CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Điều 6. Nội dung Chương trình Xúc tiến thương mại ngoài nước

1. Kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối ở nước ngoài và tại Việt Nam

a) Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài và tại Việt Nam đối với sản phẩm xuất khẩu;

b) Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài;

c) Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm tại Việt Nam đối với các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu;

d) Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử;

đ) Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Cà Mau giao dịch thương mại để mua hàng;

e) Tổ chức hội nghị quốc tế tại Cà Mau về ngành hàng xuất khẩu;

g) Kết nối giao thương tại Cà Mau giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại.

2. Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương:

a) Tổ chức, tham gia hội nghị, hội chợ, triển lãm ở nước ngoài về logistics;

b) Mời đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Cà Mau trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics;

c) Tổ chức diễn đàn logistics tại Cà Mau, tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics tại Cà Mau.

3. Hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

a) Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu;

b) Tổ chức và tham gia các chương trình khảo sát, tìm hiểu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn trong nước và nước ngoài cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

d) Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm xuất khẩu cho các doanh nghiệp;

đ) Tổ chức hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển thương hiệu sản phẩm địa phương;

e) Tổ chức tuyên truyền, quảng bá ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của Cà Mau ở nước ngoài.

4. Đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường:

a) Đào tạo, tập huấn, tư vấn, nâng cao năng lực (trực tiếp và trực tuyến) theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

b) Xây dựng và phát hành các ấn phẩm, tài liệu đào tạo, tập huấn, tư vấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

Điều 7. Nội dung Chương trình Xúc tiến thương mại trong nước

1. Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc hội chợ, triển lãm chuyên ngành tại Cà Mau.

2. Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình, phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn.

3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa, dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong tỉnh và tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa nông sản, thủy sản cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

4. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước.

5. Tham gia các Hội chợ triển lãm thương mại ngoài tỉnh, theo chương trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm (hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương).

6. Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về xúc tiến thương mại Cà Mau; tham gia các hội nghị kết nối giao thương, kết nối cung cầu nhằm tăng cường liên kết với các tỉnh, thành trong nước.

7. Tổ chức đoàn khảo sát học hỏi kinh nghiệm và giới thiệu xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau đến các tỉnh, thành trong nước.

8. Đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì.

Điều 8. Mức chi hỗ trợ

Các tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước của tỉnh Cà Mau thực hiện theo đúng định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Quy chế này quy định cụ thể phạm vi và mức chi hỗ trợ như sau:

1. Mức chi hỗ trợ cụ thể cho một số hoạt động xúc tiến thương mại ngoài nước

a) Chi tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài. Hỗ trợ 100% gồm các khoản chi phí sau:

Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông, các hình thức quảng bá của hội chợ, triển lãm;

Tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm, đoàn doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm;

Tổ chức văn nghệ thu hút khách tham quan đối với hội chợ, triển lãm do Việt Nam tổ chức hoặc đồng tổ chức ở nước ngoài có quy mô từ 100 gian hàng trở lên;

Tổ chức và dàn dựng khu triển lãm;

Tổ chức, dàn dựng gian hàng; thiết kế tổng thể và chi tiết; mặt bằng, dịch vụ điện, nước, an ninh, bảo vệ, vệ sinh, môi trường; dàn dựng khu vực thông tin xúc tiến thương mại chung, trình diễn sản phẩm (nếu có); dàn dựng gian hàng; trang trí chung.

Tổ chức hội thảo: Hội trường, thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu, diễn giả;

Tư vấn lựa chọn sản phẩm tham gia.

Chi phí chuyển đi và công tác phí cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể đơn vị sự nghiệp được cử tham gia, tổ chức Chương trình.

b) Đối với doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm và khảo sát gắn với tìm kiếm thị trường ngoài nước đáp ứng các điều kiện tại điểm b Khoản 3 Điều 2 Quy chế này, có phát sinh kim ngạch xuất khẩu trong năm liền kề và có tham gia gian hàng tại hội chợ, được nhận hỗ trợ tối đa 02 lần/năm/doanh nghiệp với mức hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ 100% chi phí gian hàng tiêu chuẩn (09m²), bao gồm: Chi phí mặt bằng, thiết kế dàn dựng, trang trí gian hàng và trang thiết bị gian hàng, mức hỗ trợ tối đa 70 triệu/doanh nghiệp/hội chợ;

Hỗ trợ vé máy bay hạng phổ thông/vé tàu/vé xe theo hành trình cho 01 người/doanh nghiệp/chuyến đi;

Hỗ trợ chi phí khách sạn cho 01 người/doanh nghiệp/chuyến đi (theo mức khoán của Bộ Tài chính).

c) Chi tổ chức đoàn giao dịch thương mại ở nước ngoài, hỗ trợ 100% gồm các khoản chi phí sau:

Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương; tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp;

Tổ chức hội thảo, giao thương: Hội trường, thiết bị, trang trí, khu trưng bày sản phẩm mẫu, phiên dịch, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu, thẻ tên, văn phòng phẩm...;

Công tác phí cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp được cử tham gia tổ chức Chương trình.

d) Doanh nghiệp tham gia đoàn khảo sát thị trường, hội nghị, diễn đàn giao thương ở nước ngoài đáp ứng các điều kiện tại điểm b Khoản 3 Điều 2 Quy chế này, có phát sinh kim ngạch xuất khẩu trong năm liền kề và có ngành nghề phù hợp với chương trình tham dự, được nhận hỗ trợ tối đa 02 lần/năm/doanh nghiệp với mức hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức, bao gồm: Chi phí thuê và trang trí hội trường, thuê trang thiết bị, phiên dịch, biên dịch, tuyên truyền quảng bá, chi phí vận chuyển hàng mẫu;

Hỗ trợ vé máy bay hạng phổ thông hoặc vé tàu/vé xe và chi phí khách sạn cho 01 người/doanh nghiệp/chuyến đi;

Mức hỗ trợ tối đa: 40 triệu đồng/doanh nghiệp tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 60 triệu đồng/doanh nghiệp tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 100 triệu đồng/doanh nghiệp tham gia giao dịch thương mại tại khu vực: Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

đ) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp chưa có kim ngạch xuất khẩu, có sản phẩm dịch vụ có tiềm năng xuất khẩu, có ngành nghề phù hợp với chủ đề của chương trình tham gia, đáp ứng các điều kiện tại điểm b khoản 3 Điều 2 Quy chế này sẽ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trường hợp doanh nghiệp được phép tham gia cùng đoàn sẽ nhận hỗ trợ tối đa 02 lần/năm/doanh nghiệp với mức hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ vé máy bay hạng phổ thông theo hành trình cho 01 người/doanh nghiệp/chuyến đi và chi phí khách sạn cho 01 người/doanh nghiệp/chuyến đi (theo mức khoán của Bộ Tài chính).

Các chương trình nêu trên được tổ chức đoàn đi tập trung, các doanh nghiệp đi riêng phải được sự đồng ý của trưởng đoàn.

2. Mức chi hỗ trợ cụ thể cho các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước

a) Chi “Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình, phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn”. Hỗ trợ 70% (mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/1 đợt bán hàng hoặc phiên chợ) gồm các khoản chi phí sau:

Chi phí vận chuyển;

Chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;

Dịch vụ phục vụ: Điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ;

Trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng;

Tổ chức khai mạc, bế mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh,...;

Chi phí quản lý, nhân công phục vụ;

Chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng;

Các khoản chi phí khác (nếu có).

b) Chi hỗ trợ “Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa, dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong tỉnh và tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa nông sản, thủy sản cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác”: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện (mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/01 chuyên đề tuyên truyền);

c) Chi hỗ trợ “Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước”. Hỗ trợ 100% các khoản chi:

Chi phí giảng viên, thuê hội trường, thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên và các khoản chi khác (nếu có) hoặc học phí trọn gói của khóa học.

d) Các doanh nghiệp tham gia các Hội chợ triển lãm thương mại ngoài tỉnh, theo chương trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương, với mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/hội chợ/doanh nghiệp và hỗ trợ không quá 02 lần/năm/doanh nghiệp, cụ thể:

Chi phí gian hàng tiêu chuẩn ($09m^2$), bao gồm: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng, trang trí gian hàng và thuê trang thiết bị gian hàng;

Chi phí khách sạn cho 02 người/doanh nghiệp/chuyến đi;

Chi phí vận chuyển hàng hóa.

đ) Chi tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau nhằm tăng cường liên kết với các tỉnh thành trong cả nước:

Chi phí chi cho diễn giả có bài tham luận tại hội thảo, chi bài viết trong kỷ yếu hội thảo, chi phí thuê hội trường, trang trí khánh tiết, thiết bị, tài liệu, nước uống, văn phòng phẩm, mức chi theo quy định tài chính hiện hành;

e) Tổ chức đoàn khảo sát học hỏi kinh nghiệm và giới thiệu xúc tiến thương mại tỉnh Cà Mau đến các tỉnh, thành trong nước:

Chi phí thuê phương tiện vận chuyển, lưu trú, phòng nghỉ, mức chi theo quy định tài chính hiện hành;

g) Tham gia Hội nghị kết nối giao thương, kết nối cung cầu tại các tỉnh thành trong cả nước:

Mức chi hỗ trợ chi phí khách sạn cho 01 người/cuộc; chi phí đi lại; chi phí vận chuyển sản phẩm; mức hỗ trợ không quá 5 triệu đồng/doanh nghiệp/chuyến đi.

Mục 2

CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Điều 9. Nội dung Chương trình Xúc tiến đầu tư

Nội dung hoạt động xúc tiến đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 10; khoản 1, Điều 11; khoản 4, Điều 12; khoản 1, 2, Điều 13; khoản 1, Điều 14; khoản 1, Điều 15; Điều 16 Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

Điều 10. Mức chi hỗ trợ

Các hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh thực hiện theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư và Thông tư liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về nội dung, định mức hỗ trợ theo quy định.

Mục 3

CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN DU LỊCH

Điều 11. Nội dung Chương trình Xúc tiến du lịch

1. Xúc tiến, quảng bá du lịch Cà Mau thông qua các phương tiện truyền thông trong nước và ngoài nước; xuất bản các ấn phẩm, vật phẩm phục vụ công tác quảng bá, xúc tiến du lịch.

2. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch Cà Mau ở trong và ngoài nước, bao gồm: Hội chợ, triển lãm; khảo sát phát triển sản phẩm du lịch; tổ chức các đoàn báo chí, doanh nghiệp lữ hành khảo sát điểm đến, xây dựng chương trình, tuyến, điểm du lịch; phát động khai thác, mở rộng thị trường và xúc tiến đầu tư du lịch.

3. Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, hội thi chuyên ngành và các sự kiện du lịch khác ở trong và ngoài nước nhằm quảng bá hình ảnh địa phương, con người và sản phẩm du lịch của Cà Mau; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về du lịch; tổ chức bình xét các tập thể và cá nhân tiêu biểu trong lĩnh vực du lịch.

4. Nghiên cứu, tổ chức điều tra, thu thập thông tin về thị trường khách du lịch nội địa, thị trường khách du lịch quốc tế; nghiên cứu, thiết lập, cung cấp hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin du lịch của Cà Mau và cả nước phục vụ công tác xúc tiến du lịch; nghiên cứu, phát triển thương hiệu du lịch của Cà Mau.

5. Tổ chức các hoạt động để phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Xây dựng mới, nâng cấp chương trình, tuyến du lịch; hỗ trợ các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian tại các khu, điểm du lịch có nhiều khách du lịch; các chương trình phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

6. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến du lịch cho cán bộ quản lý nhà nước về du lịch, cán bộ thuộc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh. Thời gian tổ chức tối đa quy định như sau:

a) Trong nước: Không quá 20 ngày;

b) Ngoài nước: Không quá 15 ngày.

7. Trường hợp đặc biệt, có thể thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn trong và ngoài nước để tư vấn việc tổ chức các hội chợ, triển lãm, chương trình phát động điểm đến, chiến dịch tuyên truyền quảng bá trên báo chí chuyên ngành, làm phim quảng cáo, sản xuất ấn phẩm, lập và triển khai kế hoạch tiếp thị, quan hệ công chúng.

8. Các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Mức chi hỗ trợ

1. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch Cà Mau ở nước ngoài:

a) Tổ chức các chương trình xúc tiến điểm đến du lịch Việt Nam ở nước ngoài:

Chi phí đi lại, công tác phí, chi phí bảo hiểm: Tùy theo quy mô, tính chất và kinh phí thực hiện Chương trình, thủ trưởng đơn vị chủ trì Chương trình quyết định nhưng không quá 04 người đối với đơn vị chủ trì Chương trình và không quá 01 người đối với đơn vị tham gia Chương trình;

Chi phí tổ chức sự kiện: Chi phí thuê địa điểm tổ chức, chi phí trang trí, thuê thiết bị, tiệc trà, chi phí giấy mời, tài liệu (bao gồm cả chi phí vận chuyển tài liệu ra nước ngoài).

b) Tổ chức, tham gia các hội chợ du lịch quốc tế ở các thị trường trọng điểm và tiềm năng:

Chi phí đi lại, công tác phí, chi phí bảo hiểm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị chủ trì Chương trình: Đối với hội chợ tổ chức tại Châu Âu, hỗ trợ chi phí tối đa 03 cán bộ đối với hội chợ từ 15 doanh nghiệp của tỉnh tham gia trở lên; hỗ trợ tối đa 02 cán bộ đối với hội chợ có ít hơn 15 doanh nghiệp của tỉnh tham gia. Đối với hội chợ tổ chức tại các thị trường khác: hỗ trợ chi phí tối đa 03 cán bộ đối với hội chợ từ 20 doanh nghiệp của tỉnh tham gia trở lên; hỗ trợ chi phí tối đa 02 cán bộ đối với hội chợ có ít hơn 20 doanh nghiệp của tỉnh tham gia.

Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;

Chi phí để tổ chức gian hàng chung của tỉnh tại các hội chợ du lịch;

Chi phí tổ chức khai mạc (nếu là hội chợ triển lãm riêng của tỉnh): Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; chi phí cho đoàn biểu diễn nghệ thuật (nếu có);

Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo (nếu có tại các hội chợ quốc tế lớn): Chi phí thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, tài liệu (bao gồm cả chi phí vận chuyển tài liệu), tiệc trà, phiên dịch;

Chi phí tuyên truyền quảng bá cho hoạt động tổ chức hội chợ.

c) Quảng bá du lịch Cà Mau trên một số phương tiện truyền thông quốc tế, bao gồm các kênh truyền hình, tạp chí du lịch và giải trí, quảng cáo tấm lớn, quảng cáo trực tuyến gồm: Chi sản xuất chương trình, sản phẩm để quảng bá du lịch; chi phí thuê sóng, phát sóng và đăng tải chương trình quảng bá lên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Tổ chức cho các hãng lữ hành và đơn vị truyền thông, báo chí nước ngoài đến Cà Mau khảo sát điểm đến, sản phẩm và dịch vụ du lịch:

Hỗ trợ chi phí ăn ở, đi lại tại Cà Mau đối với khách mời quốc tế;

Công tác phí cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị chủ trì Chương trình thực hiện đón tiếp, tổ chức khảo sát;

Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo (nếu có);

Tiệc chiêu đãi đón đoàn (nếu có).

đ) Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo ở nước ngoài nhằm xúc tiến du lịch (tổ chức hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư du lịch Cà Mau tại các thị trường trọng điểm và thị trường tiềm năng; tham gia hội thảo, hội nghị quốc tế về xúc tiến du lịch trong khu vực và trên thế giới; tranh thủ các diễn đàn du lịch, kinh tế quốc tế nhằm tăng cường hoạt động tuyên truyền quảng bá cho du lịch Cà Mau):

Chi phí đi lại, công tác phí, chi phí bảo hiểm: Tùy theo quy mô, tính chất và kinh phí thực hiện Chương trình, thủ trưởng đơn vị chủ trì Chương trình quyết định nhưng không quá 03 người đối với đơn vị chủ trì Chương trình và không quá 01 người đối với đơn vị tham gia Chương trình;

Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo: Chi phí thuê địa điểm tổ chức, chi phí trang trí, thuê thiết bị, giấy mời, tài liệu (bao gồm cả chi phí vận chuyển tài liệu), tiệc trà, chi phí thuê phiên dịch.

2. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trong nước:

a) Tổ chức các sự kiện du lịch lớn như Tuần lễ văn hóa, du lịch;

b) Tuyên truyền, quảng bá du lịch trên một số báo, tạp chí có uy tín trong nước: Chi phí bài viết, ảnh quảng bá du lịch; chi phí đăng tải lên báo chí;

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về xúc tiến du lịch nhằm tăng cường sự liên kết giữa các Bộ, ngành, địa phương, vùng, miền; liên kết giữa Nhà nước và doanh nghiệp; tổ chức các hội nghị chuyên đề về phát triển du lịch, xúc tiến du lịch của các tổ chức quốc tế và khu vực nhằm tuyên truyền, quảng bá cho du lịch Cà Mau;

d) Xây dựng, thuê, duy trì và bảo dưỡng các biển quảng cáo tầm lớn để quảng bá hình ảnh du lịch quốc gia tại các khu, điểm du lịch quốc gia, cửa khẩu quốc tế, tại một số sân ga có lưu lượng khách du lịch lớn, các nút giao thông chính trong các thành phố lớn;

đ) Phối hợp tổ chức các hội chợ, sự kiện du lịch quốc tế ở trong nước; đón các đoàn lữ hành, báo chí quốc tế:

Đối với nội dung phối hợp tổ chức các hội chợ, sự kiện du lịch quốc tế ở trong nước, nội dung chi bao gồm: Chi phí đi lại, công tác phí, bảo hiểm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị chủ trì Chương trình; chi phí thuê địa điểm, thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí để tổ chức gian hàng chung của du lịch Cà Mau; chi phí tổ chức khai mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng, biểu diễn nghệ thuật (nếu có); chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo: Chi phí thuê hội trường, thiết bị, tiệc trà, tài liệu (bao gồm cả chi phí vận chuyển tài liệu); chi phí tuyên truyền quảng bá cho hoạt động tổ chức hội chợ, sự kiện.

Đối với việc đón các đoàn lữ hành, báo chí quốc tế: Nội dung chi tương tự quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 12 Quy chế này.

3. Phát triển marketing điện tử phục vụ xúc tiến quảng bá du lịch:

a) Chi xây dựng và duy trì cổng thông tin xúc tiến và giao dịch du lịch;

b) Chi xây dựng các ấn phẩm điện tử;

c) Chi quảng bá trên các trang mạng xã hội và các hình thức quảng bá khác qua mạng internet: Chi thực hiện sản xuất các chương trình, bài viết để quảng bá, chi phí đăng tải, quảng bá trên các trang mạng xã hội và internet;

d) Chi xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quảng bá xúc tiến du lịch qua mạng internet;

đ) Chi phát triển các tiện ích quảng bá du lịch cho các thiết bị cầm tay (điện thoại di động thông minh, máy tính bảng và các thiết bị khác);

e) Chi phát triển các hình thức khác của marketing điện tử phục vụ quảng bá, xúc tiến du lịch.

4. Tổ chức sản xuất ấn phẩm, vật phẩm phục vụ xúc tiến du lịch:

a) Lựa chọn, thiết kế mẫu vật phẩm xúc tiến du lịch:

Chi tổ chức các cuộc thi để lựa chọn mẫu vật phẩm xúc tiến du lịch: Biên soạn đề thi, bồi dưỡng chấm thi, xét công bố kết quả thi, bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, chi giải thưởng và tổ chức trao thưởng;

Chi thuê thiết kế vật phẩm xúc tiến du lịch.

b) Chi sản xuất các ấn phẩm, vật phẩm xúc tiến du lịch với nhiều hình thức, chất liệu và ngôn ngữ khác nhau;

c) Chi sản xuất phim tư liệu, quảng cáo và các thể loại khác như các chương trình nghệ thuật về du lịch Việt Nam dưới dạng chương trình, băng hình, đĩa hình, thẻ nhớ di động.

5. Mức hỗ trợ 100% các khoản chi phí theo quy định tài chính hiện hành cho các nội dung quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 12 Quy chế này.

Mục 4

CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC HỮU NGHỊ

Điều 13. Nội dung Chương trình hợp tác hữu nghị

1. Các Chương trình hợp tác hữu nghị được căn cứ trên Bản ghi nhớ ký kết giữa tỉnh Cà Mau với các địa phương kết nghĩa, chính quyền, các tổ chức, đối tác nước ngoài như: Tỉnh Khăm Muộn - Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; tỉnh Koh Kong - Vương quốc Campuchia; tỉnh Jeollabuk - Đại hàn Dân quốc; tỉnh Trat - Vương quốc Thái Lan; Liên đoàn Công Thương tỉnh Nagasaki - Nhật Bản;...; các chương trình hoạt động tiền trạm cho việc ký kết ghi nhớ với các địa phương nước ngoài.

2. Chương trình hợp tác hữu nghị gắn với các hoạt động xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường nước ngoài.

3. Chương trình hợp tác hữu nghị gắn với các hoạt động xúc tiến du lịch và tìm kiếm thị trường nước ngoài.

4. Chương trình hợp tác hữu nghị gắn với các hoạt động xúc tiến đầu tư và tìm kiếm thị trường ở nước ngoài.

Điều 14. Mức chi hỗ trợ

1. Đối với các hoạt động chương trình hợp tác hữu nghị, mức chi hỗ trợ được quy định cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ chi phí chuyển đi và công tác phí cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp được cử tham gia đoàn.

b) Kinh phí hợp tác hữu nghị (cấp cho đơn vị chủ trì) chi: Thuê phiên dịch để làm công tác đối tác, quà tặng đối ngoại và các công tác phục vụ chuyển đi.

c) Trường hợp doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh mời tham gia cùng đoàn sẽ được hỗ trợ 01 vé máy bay/doanh nghiệp/chuyến đi hoặc 50% chi phí nguyên liệu cho 01 ô tô 4 chỗ/doanh nghiệp (được tính theo mức nhiên liệu xe của đoàn) và chi phí khách sạn cho 01 người/doanh nghiệp/chuyến đi.

2. Đối với các hoạt động chương trình hợp tác hữu nghị gắn với xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường ở nước ngoài: Định mức chi như Điều 8 của Quy chế này.

3. Đối với các chương trình hợp tác hữu nghị gắn với các hoạt động xúc tiến đầu tư và tìm kiếm thị trường ở nước ngoài: Mức chi hỗ trợ như Điều 10 của Quy chế này.

4. Đối với các chương trình hợp tác hữu nghị gắn với các hoạt động xúc tiến du lịch và tìm kiếm thị trường nước ngoài: Mức chi hỗ trợ như Điều 12 của Quy chế này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 15. Hướng dẫn xây dựng Chương trình

1. Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị là tập hợp các hoạt động hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định, trong đó xác định rõ nội dung, địa điểm, thời gian, tiến độ, kinh phí và đầu mối thực hiện.

2. Căn cứ vào mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ và hướng dẫn của các cơ quan trung ương, các cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách với các nội dung chủ yếu như sau:

- a) Mục tiêu, yêu cầu đối với hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch;
- b) Định hướng về quốc gia và lĩnh vực cần thực hiện xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch của tỉnh;
- c) Tiêu chí đánh giá và phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch;
- d) Hoạt động hợp tác hữu nghị theo định hướng của tỉnh trong giai đoạn thực hiện và bản ghi nhớ giữa các nước.
- đ) Các nội dung khác căn cứ vào yêu cầu phát triển thực tế về kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị được ban hành trước ngày 01 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch để có cơ sở xây dựng chương trình xúc tiến.

Điều 16. Xây dựng, thẩm định và phê duyệt Chương trình

1. Căn cứ vào hướng dẫn xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị và mục tiêu định hướng phát triển của ngành, địa phương, các cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình chịu trách nhiệm tổng hợp, xây dựng, tham mưu, đề xuất các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị hàng năm, gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Quy trình xây dựng chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị:

a) Cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp danh mục các chương trình xúc tiến trong lĩnh vực phụ trách (bao gồm cả kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện của các hoạt động xúc tiến cụ thể) gửi về Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp trước ngày 30 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch để xem xét, tổng hợp gửi báo cáo về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Tài chính cùng dự toán ngân sách hàng năm;

b) Sở Tài chính thẩm định dự toán Chương trình trước ngày 15 tháng 8 của năm trước năm kế hoạch gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt;

c) Đối với các chương trình Xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và Hợp tác hữu nghị ngoài nước, sau khi có ý kiến thống nhất đoàn ra của Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Bộ Ngoại giao, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch đoàn ra theo đúng trình tự và quy định;

d) Sau khi có kết quả thẩm định dự toán kinh phí, các cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình hoàn thiện nội dung, kinh phí của Chương trình do mình quản lý gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch để tổng hợp chung thành Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị của tỉnh Cà Mau trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Đơn vị chủ trì xúc tiến từng cuộc riêng lẻ hoặc gắn với các chương trình khác (ngoài Chương trình hàng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt) đề xuất nội dung, kế hoạch cụ thể, dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 17. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này theo đúng quy định.

2. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị; bảo đảm Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục đích, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định của Quy chế này hoặc vượt thẩm quyền.

4. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Hợp tác hữu nghị cho năm tiếp theo; đồng thời, chịu trách nhiệm xin ý kiến Bộ Ngoại giao cho đoàn ra theo kế hoạch chương trình (hoặc các chương trình đoàn ra phát sinh ngoài kế hoạch đã được phê duyệt của tỉnh).

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình

1. Hàng năm, cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình; tổng hợp, báo cáo về tình hình thực hiện chương trình, cụ thể như sau:

a) Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện trong năm và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại cho năm tiếp theo;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện trong năm và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Xúc tiến đầu tư cho năm tiếp theo; đồng thời, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh hàng năm;

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện trong năm và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Xúc tiến Du lịch cho năm tiếp theo.

d) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện trong năm và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hợp tác hữu nghị cho năm tiếp theo. Đồng thời, chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo chung tình hình thực hiện trong năm và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị cho năm tiếp theo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của chương trình xúc tiến trong phạm vi lĩnh vực được phân công; bảo đảm các hoạt động xúc tiến được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình cũng đồng thời là đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến thì phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đơn vị chủ trì.

Điều 19. Trách nhiệm các đơn vị chủ trì

1. Trên cơ sở kế hoạch thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch hàng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các đơn vị chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và dự toán kinh phí để triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đã được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

3. Đối với hoạt động xúc tiến có nhiều đơn vị tham gia Chương trình, đơn vị chủ trì có trách nhiệm phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của hoạt động xúc tiến.

4. Có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí đã phê duyệt. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

5. Khi thực hiện xong hoạt động xúc tiến, các đơn vị chủ trì phối hợp với các đơn vị tham gia cung cấp đầy đủ chứng từ và chịu trách nhiệm về nội dung chi thực tế của các nguồn kinh phí và lập báo cáo quyết toán theo quy định về tài chính hiện hành gửi về Sở Tài chính để thẩm định hoặc xét duyệt quyết toán theo quy định; đồng thời, gửi báo cáo tình hình thực hiện về cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình trong thời gian 15 ngày kể từ khi kết thúc hoạt động xúc tiến, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động xúc tiến thực hiện các báo cáo có liên quan.

6. Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp chủ trì xây dựng ấn phẩm, tài liệu chung để phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh; các đơn vị chủ trì khác xây dựng ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư trong phạm vi quản lý trong thời kỳ.

Điều 20. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến theo đúng nội dung đã đăng ký.
2. Có trách nhiệm báo cáo tình hình, đánh giá kết quả tham gia hoạt động xúc tiến cho đơn vị chủ trì.
3. Trong vòng 45 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động, đơn vị tham gia được nhận hỗ trợ phải cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ có liên quan và chịu trách nhiệm về nội dung chi phí với đơn vị chủ trì khi thực hiện thanh quyết toán.
4. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước về Chương trình, cùng các đơn vị chủ trì trong việc tổ chức hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch và hợp tác hữu nghị của tỉnh nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và du lịch trong nước và nước ngoài.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Triển khai thực hiện Chương trình

1. Căn cứ Quyết định phê duyệt Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị chủ trì có trách nhiệm đưa dự toán kinh phí thực hiện Chương trình vào dự toán ngân sách của đơn vị năm kế hoạch báo cáo cấp có thẩm quyền để giao kinh phí thực hiện.

2. Trên cơ sở nội dung Chương trình và dự toán kinh phí được giao năm kế hoạch, đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan và các đơn vị tham gia để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung hoạt động thuộc Chương trình.

3. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện hoạt động xúc tiến đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì phải có văn bản giải trình rõ lý do và đề xuất phương án điều chỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ Chương trình đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung không còn phù hợp, giao cơ quan quản lý Chương trình xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện.

5. Sau khi có quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện đề án thuộc Chương trình, giao cơ quan quản lý chương trình thực hiện việc điều chuyển kinh phí còn dư (nếu có) để bổ sung cho các hoạt động đã phê duyệt phát sinh tăng kinh phí hoặc các hoạt động mới.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng quý, năm tổng hợp tình hình thực hiện Quy chế, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành có liên quan./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi